

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm 49 danh mục vật tư, hóa chất không có nhà thầu tham dự thầu và danh mục vật tư, hóa chất mua bổ sung trong thời gian chờ kết quả lựa chọn nhà thầu

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN 331

Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023;

Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc Hội sửa đổi, bổ sung một số điều luật của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số: 246 /QĐ-BV331 ngày 12/6/2026 V/v phê duyệt danh mục, số lượng thiết bị- vật tư- hóa chất phục vụ công tác điều trị tại khoa Ngoại sản, phòng Xét nghiệm trong thời gian Bệnh viện tổ chức LCNT mua sắm VT-HC năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 296/QĐ-BV331 ngày 16/7/2026 của Phó Giám đốc phụ trách Bệnh viện về việc phê duyệt giá dự toán (giá kế hoạch) cho gói thầu: Mua sắm 49 danh mục vật tư, hóa chất không có nhà thầu tham dự thầu và danh mục vật tư, hóa chất cần mua bổ sung trong thời gian chờ kết quả lựa chọn nhà thầu);

Căn cứ Tờ trình số 15/TTr-TĐTBV331, ngày 17/7/2026 của tổ đấu thầu Bệnh viện 331 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm 49 danh mục vật tư, hóa chất không có nhà thầu tham dự thầu và danh mục vật tư, hóa chất mua bổ sung trong thời gian chờ kết quả lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 310/QĐ-BV331 ngày 21/7/2026 của Bệnh viện 331 phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm 49 danh mục vật tư, hóa chất không có nhà thầu tham dự thầu và danh mục vật tư, hóa chất mua bổ sung trong thời gian chờ kết quả lựa chọn nhà thầu, thuộc kế hoạch LCNT mua sắm VT-HC năm 2026.

Căn cứ Quyết định số 314/QĐ-BV331 ngày 23/7/2026 của Bệnh viện 331 Về việc phê duyệt thông báo mời thầu (chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn) gói thầu: Mua

sắm 49 danh mục vật tư, hóa chất không có nhà thầu tham dự thầu và danh mục vật tư, hóa chất cần mua bổ sung trong thời gian chờ kết quả lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông báo mời thầu chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia <https://muasamcong.gov.vn> mã số IB2600391963 ngày 23/07/2026 15:42 của Bệnh viện 331;

Căn cứ Kết quả chào giá trực tuyến từ ngày 29/07/2026 16:00 đến ngày 30/07/2026 16:30 trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia <https://muasamcong.gov.vn>;

Căn cứ Xác nhận chấp thuận được trao hợp đồng với mã thư chấp thuận số LC2600008571 của các công ty trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia Gói thầu: Mua sắm 49 danh mục vật tư, hóa chất không có nhà thầu tham dự thầu và danh mục vật tư, hóa chất mua bổ sung trong thời gian chờ kết quả lựa chọn nhà thầu;

Xét đề nghị của Tổ đấu thầu-Bệnh viện 331 tại Tờ trình số 18/TTr-TĐT ngày 12/08/2026 về việc đề nghị phê duyệt kết quả chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia gói thầu: Mua sắm 49 danh mục vật tư, hóa chất không có nhà thầu tham dự thầu và danh mục vật tư, hóa chất mua bổ sung trong thời gian chờ kết quả lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ biên bản tổ đấu thầu Bệnh viện 331 ngày 13/08/2026 thống nhất nội dung kết quả lựa chọn nhà thầu chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn qua mạng gói thầu: Mua sắm 49 danh mục vật tư, hóa chất không có nhà thầu tham dự thầu và danh mục vật tư, hóa chất mua bổ sung trong thời gian chờ kết quả lựa chọn nhà thầu;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu Mua sắm 49 danh mục vật tư, hóa chất không có nhà thầu tham dự thầu và danh mục vật tư, hóa chất mua bổ sung trong thời gian chờ kết quả lựa chọn nhà thầu, bao gồm:

1. Thông tin về gói thầu:

- Số E-TBMT: IB2600391963
- Tên gói thầu: Mua sắm 49 danh mục vật tư, hóa chất không có nhà thầu tham dự thầu và danh mục vật tư, hóa chất mua bổ sung trong thời gian chờ kết quả lựa chọn nhà thầu
- Giá gói thầu: **327.866.100** (Bằng chữ: Ba trăm hai mươi bảy triệu, tám trăm sáu mươi sáu ngàn, một trăm đồng).
- Tên chủ đầu tư: Bệnh viện 331.
- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu: chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.
- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định
- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu:

STT	Tên nhà thầu	MST	Giá đề nghị trúng thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ MEDISUN	vn0110446823	11.400.000	Theo đơn giá cố định	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
2	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ DENTECH	vn0311691180	27.720.000	Theo đơn giá cố định	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
3	CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ FUSION	vn0314898264	38.451.672	Theo đơn giá cố định	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
4	CÔNG TY TNHH BKS DIAGNOSTICS	vn0316960510	8.745.500	Theo đơn giá cố định	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
5	CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP TOÀN DIỆN NGỌC PHÁT	vn3604062734	97.092.000	Theo đơn giá cố định	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
6	CÔNG TY TNHH PHƯỚC PHÁT EAKAO	vn6001817483	4.750.000	Theo đơn giá cố định	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
7	CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ LONG THỦY	vn0313103885	2.700.000	Theo đơn giá cố định	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
8	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MAI & DỊCH VỤ THIẾT BỊ Y TẾ - KHOA HỌC KỸ THUẬT M.E.D.I.C	vn0400408435	44.338.500	Theo đơn giá cố định	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
9	CÔNG TY TNHH MTV THIẾT BỊ Y TẾ THANH LỘC PHÁT	vn0401823561	36.563.000	Theo đơn giá cố định	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
10	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHANG HIỆP PHÁT	vn5901186140	450.000	Theo đơn giá cố định	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
11	CÔNG TY TNHH Y HIỆP LỢI	vn0314260270	15.592.000	Theo đơn giá cố định	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
TỔNG CỘNG			287.802.672			

3. Thông tin về nhà thầu không trúng thầu:

STT	MÃ LÔ PHẦN	TÊN PHẦN (LÔ)	TÊN NHÀ THẦU	MÃ NHÀ THẦU	GIÁ DỰ THẦU CUỐI CÙNG	Xếp hạng nhà thầu
1	PP26003 00 899	Dây nối bình oxy	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHANG HIỆP PHÁT	vn59011861 40	855.000	2
2	PP26003 00 900	Dao mổ số 11	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHANG HIỆP PHÁT	vn59011861 40	85.000	2
3	PP26003 00 901	Dao số 15	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHANG HIỆP PHÁT	vn59011861 40	170.000	2
4	PP26003 00 902	Dây thông tiêu 2 nhánh	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHANG HIỆP PHÁT	vn59011861 40	1.150.000	2
5	PP26003 00 904	Bóng đèn 24V-150W	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHANG HIỆP PHÁT	vn59011861 40	2.000.000	2
6	PP26003 00 906	Đầu col nhỏ (Vàng)	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHANG HIỆP PHÁT	vn59011861 40	240.000	2
7	PP26003 00 907	Ống đựng mẫu huyết thanh 1.5ml (eppendorf)	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHANG HIỆP PHÁT	vn59011861 40	110.000	2
8	PP26003 00 909	Xốp cầm máu nhỏ răng	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ THIẾT BỊ Y TẾ - KHOA HỌC KỸ THUẬT M.E.D.I.C	vn04004084 35	27.995.000	2
9	PP26003 00 911	Merocel	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VẬT TƯ ĐẲNG GIA	vn01111751 71	81.500.000	2
10	PP26003 00 916	Test chỉ thị nhiệt (Băng keo chỉ thị nhiệt ướt)	CÔNG TY TNHH PHƯỚC PHÁT EAKAO	vn60018174 83	2.800.000	2
11	PP26003 00 923	Phim Xquang răng	CÔNG TY TNHH Y HIỆP LỢI	vn03142602704	225.000	2
			CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ & HÓA CHẤT MEDITEK VIỆT NAM	vn01099507 54	4.240.000	3
12	PP26003 00 925	Băng dính urgo crepe	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHANG HIỆP PHÁT	vn59011861 40	6.600.000	2
13	PP26003 00 936	Túi đựng camera	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ & HÓA CHẤT MEDITEK VIỆT NAM	vn01099507 54	3.090.000	2
14	PP26003 00938	Mở mũi mỏ vít inox	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHANG HIỆP PHÁT	vn59011861 40	1.000.000	2
15	PP26003 00 939	Mở mũi mỏ vít inox	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHANG HIỆP PHÁT	vn59011861 40	1.000.000	2

STT	MÃ LÔ PHẦN	TÊN PHẦN (LÔ)	TÊN NHÀ THẦU	MÃ NHÀ THẦU	GIÁ DỰ THẦU CUỐI CÙNG	Xếp hạng nhà thầu
16	PP26003 00 941	Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên nucleocapsi d đặc hiệu đối với SARSCoV-2	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VẬT TƯ ĐẶNG GIA	vn01111751 71	4.200.000	2
			CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHANG HIỆP PHÁT	vn59011861 40	4.500.000	3
17	PP26003 00 942	Test Dengue IgG và IgM	CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP TOÀN DIỆN NGỌC PHÁT	vn36040627 34	10.350.000	2
			CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHANG HIỆP PHÁT	vn59011861 40	11.650.000	3
			CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ LONG THỦY	vn03131038 85	11.750.000	4
			CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VẬT TƯ ĐẶNG GIA	vn01111751 71	11.790.000	5
18	PP26003 00 943	Test nước tiểu (UrineRSH13)	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ ĐẦU TƯ Y TẾ PHƯƠNG NAM	vn03099328 33	30.673.000	2
19	PP26003 00 945	Test nhanh chẩn đoán EV71 IgG	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VẬT TƯ ĐẶNG GIA	vn01111751 71	19.500.000	2
			CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU AN KHANG MEDICAL	vn01019184 06	20.000.000	3
			CÔNG TY TNHH BKS DIAGNOSTICS	vn03169605 10	22.100.000	4
			CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ LONG THỦY	vn03131038 85	22.360.000	5
			CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THÀNH PHÁT	vn03156614 76	22.500.000	6
20	PP26003 00 948	Bond 3M	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHANG HIỆP PHÁT	vn59011861 40	1.390.000	2
21	PP26003 00 951	Vôi soda	CÔNG TY TNHH PHƯỚC PHÁT EAKAO	vn60018174 83	12.800.000	2
			CÔNG TY TNHH Y HIỆP LỢI	vn03142602 70	13.950.000	3
			CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHANG HIỆP PHÁT	vn59011861 40	14.000.000	4
			CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ & HÓA CHẤT MEDITEK VIỆT NAM	vn01099507 54	14.650.000	5
			CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ LONG THỦY	vn03131038 85	14.700.000	6

4. Thông tin về hàng hóa, thiết bị trúng thầu: chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Hội đồng mua sắm, khoa/phòng có liên quan và các đơn vị trúng thầu căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức hoàn thiện hợp đồng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng mua sắm, khoa phòng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở Y tế tỉnh Gia Lai;
- Website BV331;
- Lưu: HĐMS, KD, KT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH**

Vũ Trọng Dũng

THÔNG TIN VỀ HÀNG HÓA, THIẾT BỊ TRÚNG THẦU

(Đính kèm Quyết định số: 351/QĐ-BV331, ngày 14/08/2026)

ST T	ST T phần lô	Mã phần lô	Tên phần lô	Tên hàng hóa dự thầu/ Tên thương mại	ĐVT	Số lượng	Đơn giá VNĐ (đã có VAT)	Thành tiền (Có VAT) VNĐ	Chủng loại (model)/ mã sản phẩm	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Số lưu hành/ GPNK	Phân loại TT BY T	Hãng sản xuất (hãng sở hữu)/ Nước sản xuất	Năm sản xuất	Nhà trúng thầu
1	54	PP260030 0951	Vôi soda	Vôi soda (Soda Lime)	Can	5	2.280.000	11.400.000	Soda Lime, đường kính hạt 3.0 mm, màu trắng chuyển tím	1. Thành phần: - Canxi Hydroxit (Calcium Hydroxide): ≥ 76,0% - Natri Hydroxit (Sodium Hydroxide): < 1,5% - Nước: 13% – 17% 2. Các chỉ tiêu kỹ thuật: - Hoạt tính CO ₂ : > 26% - Khả năng hấp thụ CO ₂ : > 140 L/kg - Độ ẩm: < 7,5% - Chỉ thị màu: trắng chuyển tím hoặc hồng chuyển trắng - pH trước sử dụng: 12 – 14 - pH sau sử dụng: < 10 - Kích thước hạt: 2,5 – 5 mm, dạng hình trụ không đều - Tỷ lệ bụi: < 0,2%	Can 4,5Kg	260001787/PC BB-HCM	B	Shanghai Jaqi International Trade Co.,Ltd/CHINA	2026	1. CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ MEDISUN
2	12	PP260030 0 909	Xốp cầm máu nhỏ răng	Gạc vô trùng dùng trong nha khoa - ROEKO Gelatamp	Miếng	720	38.500	27.720.000	274008	- Có tấm chất colloidal bạc hiệu quả trong sát trùng. - Tự tiêu, vô trùng, làm đông và cầm máu. - Ngăn chặn xuất huyết sau phẫu thuật, ngăn chặn hình thành sâu răng thứ phát.	Hộp/20 cái	190001409/PC BA-HCM	A	Coltene/ Whaledent GmbH + Co. KG - Đức	2026	2. CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ DENTECH
3	49	PP260030 0946	MIỄN DỊCH					0								
3.1	49.1	PP260030 0946	Hóa chất ELISA xét nghiệm Toxocara IgG	Toxocara IgG ELISA Kit	Hộp	1	4.233.600	4.233.600	5001	Xét nghiệm miễn dịch enzyme bán định lượng để phát hiện các kháng thể IgG với Toxocara	96 Tests/hộp	220004011/PC BB-HCM	B	New Life Diagnostics, Inc. - Mỹ	2026	3. CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ FUSION
3.2	49.2	PP260030 0946	Hóa chất ELISA xét nghiệm Strongyloides IgG	Strongyloides IgG ELISA Kit	Hộp	1	4.233.600	4.233.600	5012	Xét nghiệm miễn dịch định tính để phát hiện kháng thể kháng Strongyloides	96 Tests/hộp	220004011/PC BB-HCM	B	New Life Diagnostics, Inc. - Mỹ	2026	
3.3	49.3	PP260030 0946	Hóa chất ELISA xét nghiệm Gnathostoma IgG.	Gnathostoma IgG ELISA Kit	Hộp	1	4.233.600	4.233.600	5040	Xét nghiệm miễn dịch bán định lượng để dò tìm kháng thể Gnathostoma	96 Tests/hộp	220004011/PC BB-HCM	B	New Life Diagnostics, Inc. - Mỹ	2026	

ST T	ST T phần lô	Mã phần lô	Tên phần lô	Tên hàng hóa dự thầu/ Tên thương mại	ĐVT	Số lượng	Đơn giá VNĐ (đã có VAT)	Thành tiền (Có VAT) VNĐ	Chủng loại (model)/ mã sản phẩm	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Số lưu hành/ GPNK	Phân loại TT BY T	Hãng sản xuất (hãng sở hữu)/ Nước sản xuất	Năm sản xuất	Nhà trúng thầu
3.4	49.4	PP260030 0946	Hóa chất ELISA xét nghiệm Fasciola IgG.	Fasciola IgG ELISA Kit	Hộp	1	4.233.600	4.233.600	5006	Xét nghiệm dùng để sàng lọc định tính kháng thể IgG trong huyết thanh của Fasciola	96 Tests/ hộp	220004011/PC BB-HCM	B	New Life Diagnostics, Inc. - Mỹ	2026	
3.5	49.5	PP260030 0946	Hóa chất ELISA xét nghiệm Cysticercosis IgG (T.Solium).	Cysticercosis IgG (T.Solium) ELISA Kit	Hộp	1	4.233.600	4.233.600	5013	Xét nghiệm dùng để sàng lọc định tính kháng thể IgG trong huyết thanh đối với Taenia solium	96 Tests/ hộp	220004011/PC BB-HCM	B	New Life Diagnostics, Inc. - Mỹ	2026	
3.6	49.6	PP260030 0946	Hóa chất ELISA xét nghiệm IgE - Immunoglobulin E.	IgE - Immunoglobulin E	Hộp	1	3.201.660	3.201.660	2525-300A	Xét nghiệm dùng để định lượng nồng độ globulin E (IgE) trong huyết thanh người	96 Tests/ hộp	230002300/PC BB-HCM	B	Monobind, Inc. - Mỹ	2026	
3.7	49.7	PP260030 0946	Hóa chất ELISA xét nghiệm Free T3.	Free T3 AccuBind ELISA Test System	Hộp	1	3.201.660	3.201.660	1325-300A	Xét nghiệm dùng để xác định định lượng nồng độ Free Triiodothyronine trong huyết thanh	96 Tests/ hộp	230002296/PC BB-HCM	B	Monobind, Inc. - Mỹ	2026	
3.8	49.8	PP260030 0946	Hóa chất ELISA xét nghiệm Free T4.	Free T4 AccuBind ELISA Test System	Hộp	1	3.201.660	3.201.660	1225-300A	Xét nghiệm dùng để xác định định lượng nồng độ Thyroxine tự do trong huyết thanh hoặc huyết tương	96 Tests/ hộp	230002296/PC BB-HCM	B	Monobind, Inc. - Mỹ	2026	
3.9	49.9	PP260030 0946	Hóa chất ELISA xét nghiệm TSH.	TSH AccuBind ELISA Test System	Hộp	1	3.201.660	3.201.660	325-300A	Xét nghiệm dùng để xác định định lượng nồng độ Thyrotropin trong huyết thanh	96 Tests/ hộp	230002296/PC BB-HCM	B	Monobind, Inc. - Mỹ	2026	
3.10	49.10	PP260030 0946	Hóa chất ELISA xét nghiệm HBs Ab.	HBs Ab	Hộp	1	4.477.032	4.477.032	SAB.CE	Xét nghiệm dùng để định lượng lần định tính để xác định kháng thể kháng kháng nguyên bề mặt viêm gan B trong huyết tương và huyết thanh người.	96 Tests/ hộp	2502446ĐKLH/ BYT-HTTB	D	DIA.PRO Diagnostic BioProbes S.r.l. - Ý	2026	4. CÔNG TY TNHH BKS DIAGNOSTICS
4	45	PP260030 0942	Test Dengue IgG và IgM	Dengue IgM/IgG Rapid Test Cassette (Whole Blood/Serum/Plasma)	test	300	26.985	8.095.500	GC DEN (ab)-402c	xét nghiệm sắc ký miễn dịch nhanh dùng để định tính phát hiện các kháng thể IgG và IgM kháng vi rút Dengue trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương của người hỗ trợ chẩn đoán các trường hợp nhiễm Dengue nguyên phát và thứ phát. Độ nhạy, độ đặc hiệu: Được so sánh với phương pháp Elisa Độ nhạy tương đối: 95,8%	Hộp 25 khay thử	2500418 ĐKLH/BYT-HTTB	C	Zhejiang Orient Gene Biotech Co.,Ltd (Healgen Scientific Limited Liability Company)/ Trung Quốc	2026	

ST T	ST T phần lô	Mã phần lô	Tên phần lô	Tên hàng hóa dự thầu/ Tên thương mại	ĐVT	Số lượng	Đơn giá VND (đã có VAT)	Thành tiền (Có VAT) VND	Chủng loại (model)/ mã sản phẩm	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Số lưu hành/ GPNK	Phân loại TT BY T	Hãng sản xuất (hãng sở hữu)/ Nước sản xuất	Năm sản xuất	Nhà trúng thầu
										Độ đặc hiệu tương đối: >99,0% Độ chính xác: 99,3%						
5	47	PP2600300 944	Que xét nghiệm thai kỳ HCG (nước tiểu) HCG Pregnancy (Urine)	hCG One Step Pregnanc y Test Strip (Urine)	test	100	6.500	650.000	GAHCG -101b	Xét nghiệm nhanh sắc ký miễn dịch để định tính phát hiện human chorionic gonadotropin (hCG) trong nước tiểu giúp hỗ trợ phát hiện có thai sớm. - Độ nhạy chẩn đoán: 100% (95% - 100%) - Độ đặc hiệu chẩn đoán: 100% (93% -100%) - Độ chính xác:100% (93% -100%)	Hộp 100 que thử	250000178/PC BB-HN	B	Zhejiang Orient Gene Biotech Co.,Ltd (Healgen Scientific Limited Liability Company)/ Trung Quốc	2026	
6	14	PP2600300911	Merocel	Miếng cầm máu mũi Merocel	Miếng ng	410	192.907,3171	79.092.000	440402	80mm x 20mm x15mm	10 miếng / gói	220001057/PC BA-HCM	A	Medtronic Xomed, Inc / Mỹ	2026	5. CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP TOÀN DIỆN NGỌC PHÁT
7	48	PP2600300945	Test nhanh chẩn đoán EV71 IgG	Khay thử xét nghiệm định tính kháng thể IgM kháng Enterovirus 71	test	500	36.000	18.000.000	601013	Là một bộ kit xét nghiệm miễn dịch sắc ký cho chẩn đoán nhanh và định tính phát hiện kháng thể virus EV71 nguyên nhân gây bệnh tay chân miệng ở trẻ em trong huyết thanh, huyết tương của người.	20 test / hộp	2504060DKLH/ H_TB-ĐKKD	C	Beijing Beier Bioengineering Co., Ltd / Trung Quốc	2026	
8	16	PP2600300913	Miếng lót sản khoa	TÂM LÓT SẢN KHOA DỪNG 1 LẦN (TÂM LÓT Y TẾ 40x60cm)	Cái	500	9.500	4.750.000	ST-NW34	Kích thước 40 x 60 cm, có mặt chống thấm	10 cái/túi	số: 240000753/PC BA-HCM Ngày công bố: 17/05/2024	Loại A	Ningbo Sintrue Medical Instruments Co.,LTD.	2026	6. CÔNG TY TNHH PHƯỚC PHÁT EAKAO

ST T	ST T phần lô	Mã phần lô	Tên phần lô	Tên hàng hóa dự thầu/ Tên thương mại	ĐVT	Số lượng	Đơn giá VNĐ (đã có VAT)	Thành tiền (Có VAT) VNĐ	Chứng loại (model)/ mã sản phẩm	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Số lưu hành/ GPNK	Phân loại TT BY T	Hãng sản xuất (hãng sở hữu)/ Nước sản xuất	Năm sản xuất	Nhà trúng thầu
9	19	PP260030 0 916	Test chỉ thị nhiệt (Băng keo chỉ thị nhiệt ướt)	Băng keo nhiệt 19mm x 55m (Anqing Kangmingna Packaging, Trung Quốc)	Cuộn	20	135.000	2.700.000	Steam Sterilization Indicator Tape /KMNST	kích thước 19mm*50m	Bịch /1 cuộn	180000009/PC BA-ĐL	A	Anqing Kangmingna Packaging Co.,Ltd/ Trung Quốc	2026	7. CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ LONG THỦY
10	1	PP260030 0898	Kim cấy chỉ số 7	Kim cấy chỉ số 7	Cái	900	3.990	3.591.000	Kim cấy chỉ số 7	Số 7	Gói	230001048/PC BB-HN	B	Jiangsu Tianxie Medical Instrument Co., Ltd/Trung Quốc	2026	8. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ THIẾT BỊ Y TẾ - KHOA HỌC KỸ THUẬT M.E.D.I.C
11	2	PP260030 0899	Dây nối bình oxy	Dây nối bình oxy	Cái	100	8.520	852.000	Oxygen connection tube	Dùng để nối thêm dây thở oxy.Chất liệu: nhựa y tế. Chiều dài: 2 mét. Được tiệt trùng và đóng gói riêng lẻ trong từng túi.	Gói 1 cái	220002281/PC BB-HCM	B	Ningbo Greetmed Medical Instruments Co., Ltd./Trung Quốc	2026	
12	3	PP260030 0900	Dao mổ số 11	Dao mổ số 11	Cái	100	840	84.000	11#	Số 11	100 cái/hộp	220000844/PC BB-HCM	B	Huaian/ Trung Quốc	2026	
13	4	PP260030 0901	Dao số 15	Dao mổ số 15	Cái	200	845	169.000	15#	Số 15	100 cái/hộp	220000844/PC BB-HCM	B	Huaian/ Trung Quốc	2026	
14	5	PP260030 0902	Dây thông tiểu 2 nhánh	Ống thông tiểu 2 nhánh	Dây	100	11.450	1.145.000	Foley Catheter	Các số	Bịch/ dây	220001553/PC BB-HCM	B	Ningbo Greetmed Medical Instruments Co., Ltd	2026	
15	6	PP260030 0903	Đinh kischner	Đinh Kirschner	Cái	10	41.250	412.500	Griportho	1.8 x 300mm	Bịch/ cái	2601755ĐKLH/ HTTB-ĐKKD	C	Griportho/Ấn Độ	2026	
16	9	PP260030 0906	Đầu col nhỏ (Vàng)	Típ đầu col xét nghiệm	Cái	3.000	79,67	239.000	GT205-413	Đầu col	Gói 1000 cái	170000953/PC BA-HCM	A	Ningbo Greetmed Medical Instruments Co.,	2026	

ST T	ST T phần lô	Mã phần lô	Tên phần lô	Tên hàng hóa dự thầu/ Tên thương mại	ĐVT	Số lượng	Đơn giá VNĐ (đã có VAT)	Thành tiền (Có VAT) VNĐ	Chủng loại (model)/ mã sản phẩm	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Số lưu hành/ GPNK	Phân loại TT BHYT	Hãng sản xuất (hãng sở hữu)/ Nước sản xuất	Năm sản xuất	Nhà trúng thầu
														Ltd/Trung Quốc		
17	10	PP260030 0907	Ống đựng mẫu huyết thanh 1.5ml (ependorf)	Ống ly tâm 1.5ml	Cái	400	272,50	109.000	GT204-306	100 cái/hộp	100 cái/hộp	240000050/PC BA-HCM	A	Ningbo Greetmed Medical Instruments Co., Ltd/Trung Quốc	2026	
18	11	PP260030 0908	Utra blen	Utra blen	Tuýp	10	650.000	6.500.000	Utra blen	1.2ml	Tuýp 1.2ml	230000563/PC BB-HCM	B	Ultradent - Mỹ	2026	
19	51	PP260030 0948	Bond 3M	Bond 3M	Lọ	1	1.380.000	1.380.000	Bond 3M	6g	Lọ 6g	240002365/PC BB-HCM	B	3M ESPE/Mỹ	2026	
20	13	PP260030 0910	Costisomol	Cortisomol	Hộp	2	990.000	1.980.000	Costisomol	Trám bút ống tùy		2600645ĐKLH/HTTB-ĐKKD	D	Aceton/ Pháp	2026	
21	18	PP260030 0915	Kim phẫu thuật	Kim phẫu thuật	Cái	10	5.000	50.000	GT044-001	Không kèm chỉ, có lỗ số chỉ, tròn, vòng kim 1/2c	Gói 1 cái	230001182/PC BB-HCM	B	Jiangxijiayuan Medical Devices Co., Ltd/ Trung Quốc	2026	
22	26	PP260030 0923	Phim X- quang răng	Phim X Quang nha khoa	Tờ	300	14.016,67	4.205.000	YesStar	Rửa nhanh, có chứa túi hóa chất đi kèm thuận tiện cho việc rửa phim.	100 tờ/hộp	220001749/PC BA-HCM	A	Guangxi YesStar Medical Systems Co., Ltd./ Trung Quốc	2026	
23	27	PP260030 0924	Tay dao mổ điện lưỡng cực dùng 1 lần, 2 châu	Tay dao đốt điện	Cái	20	65.000	1.300.000	GT040-500	bộ gồm cáp + kẹp	Gói 1 cái	TKHQ	Không phân loại	Changzhou Innovate Medical Instrument And Technology Co., Ltd/Trung Quốc	2026	
24	28	PP260030 0925	Băng dính urgo crepe	Băng dính urgo crepe	cuộn	40	164.500	6.580.000	Urgocrepe	kích thước 8cm x 4.5 m	Hộp 1 cuộn	220000587/PC BA-HCM	C	Urgo Healthcare Products Co., Ltd./ Thái Lan	2026	

ST T	ST T phần lô	Mã phần lô	Tên phần lô	Tên hàng hóa dự thầu/ Tên thương mại	ĐVT	Số lượng	Đơn giá VNĐ (đã có VAT)	Thành tiền (Có VAT) VNĐ	Chủng loại (model)/ mã sản phẩm	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Số lưu hành/ GPNK	Phân loại TT BYT	Hãng sản xuất (hãng sở hữu)/ Nước sản xuất	Năm sản xuất	Nhà trúng thầu
25	32	PP260030 0929	Kim kẹp kim	Pen kẹp kim	Cái	4	29.500	118.000	Pen kẹp kim	14cm	Gói 1 cái	250000533/PC BA-HCM	A	Electro Bismed Instruments/Pakistan	2026	
26	41	PP260030 0938	Mở mũi mô vệt inox	Kiểm panh mũi	Cái	10	99.700	997.000	Kiểm panh mũi	Loại nhỏ (trẻ em): đầu ngắn, mở hẹp (~1–1,5 cm)	Gói 1 cái	250000533/PC BA-HCM	A	Electro Bismed Instruments/Pakistan	2026	
27	42	PP260030 0939	Mở mũi mô vệt inox	Kiểm panh mũi	Cái	10	99.700	997.000	Kiểm panh mũi	Loại người lớn: đầu dài hơn, mở rộng hơn (~2–3 cm)	Gói 1 cái	250000533/PC BA-HCM	A	Electro Bismed Instruments/Pakistan	2026	
28	43	PP260030 0940	Test Helicobacter pylori (nội soi dạ dày)	NK-HPYLO RI TEST	Cái	700	13.500	9.450.000	MI004.1 ID	Urea (5mg); Monopotassium phosphate (0,02mg); Disodium phosphate (0,02mg); phenol red (2,5 µg); Agar (6mg); Nước cất (0,25mL)	Hộp 20 test	260001192/PC BB-HCM	A	Nam Khoa/Việt Nam	2026	
29	44	PP260030 0941	Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên nucleocapsi d đặc hiệu đối với SARS- CoV-2	Flowflex SARS-CoV-2 Antigen Rapid Test	test	200	20.900	4.180.000	L031-11815	Phát hiện định tính kháng nguyên nucleocapsid đặc hiệu đối với SARS-CoV-2 trong mẫu tăm bông ty hầu	Hộp 25 test	2404906DKLH/ BYT-HTTB	C	Acon/Trung Quốc	2026	
30	37	PP260030 0 934	Túi bọc dây nguồn sáng	Túi bọc dây nguồn sáng	Cái	400	6.750	2.700.000	Bao khoan đi ện	Chất liệu: Màng nhựa PE, vòng nhựa PP chính phẩm. - Kích thước: 6.5cm x 220cm. - Đóng gói bằng giấy đóng gói tiết trùng. - Tiết trùng bằng khí EO	1 cái / Túi	180000526/PC BA-HCM	A	Nhật Minh / Việt Nam	2026	9. CÔNG TY TNHH MTV THIẾT BỊ Y TẾ THANH LỘC PHÁT
31	38	PP260030 0 935	Túi bọc dao đốt	Túi bọc dao đốt	Cái	400	6.750	2.700.000	Bao dây đốt nội soi	Chất liệu: Màng nhựa PE, vòng nhựa PP chính phẩm. - Kích thước: 6.5cm x 220cm. - Đóng gói bằng giấy đóng gói tiết trùng. - Tiết trùng bằng khí EO	1 cái / Túi	180000526/PC BA-HCM	A	Nhật Minh / Việt Nam	2026	
32	39	PP260030 0 936	Túi đựng camera	Túi đựng camera	Cái	400	7.700	3.080.000	Bao camera n ội soi	Chất liệu: Màng nhựa PE, vòng nhựa PP chính phẩm. - Kích thước: 150 mm x 250cm. - Đóng gói bằng giấy đóng gói tiết trùng. - Tiết trùng bằng khí EO.	1 cái / Túi	180000527/PC BA-HCM	A	Nhật Minh / Việt Nam	2026	
33	46	PP260030 0 943	Test nước tiểu (UrineRS- H13)	Test nước tiểu (UrineRS - H13)	Test	3.700	7.590	28.083.000	UrineRS - H13	Test dùng cho xét nghiệm tổng phân tích nước tiểu (trên máy xét nghiệm nước tiểu CL 500)	100 test/ hộp	15125NK/BYT-TB-CT	B	HIGH TECHNOLOGY, INC., United States of America	2026	

ST T	ST ph ần lô	Mã phần lô	Tên phần lô	Tên hàng hóa dự thầu/ Tên thương mại	ĐV T	Số lượng	Đơn giá VNĐ (đã có VAT)	Thành tiền (Có VAT) VNĐ	Chủng loại (model)/ mã sản phẩm	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Số lưu hành/ GPNK	Phân loại TT BY T	Hãng sản xuất (hãng sở hữu)/ Nước sản xuất	Năm sản xuất	Nhà trúng thầu
34	50	PP260030 0947	Ethch-Etching	Chất Lấy Dấu Răng B&E Etch-37	Tuý p	3	150.000 đ	450.000 đ	B&E Etch 37	5ml	Hộp 3 tuýp	180001068/PC BA-HCM	841/170 000 074/ PCB PL-BY T (Loại A)	B&E / Hàn Quốc	2026	10. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHANG HIỆP PHÁT
35	52	PP260030 0 949	Đèn gù sản khoa	Đèn Gù Khám Bệnh	Cái	1	4.000.000	4.000.000	Đèn Gù khám bệnh TNE	- Dây nguồn: 2.8m - 3m - Chiều cao: từ 1m - 1.7m - Cố định vị xoay linh động đến gần 360 độ - Đuôi đèn E27 sử dụng nhiều loại bóng đèn - Độ bền cao .	Hộp	170001729/PC BA-HCM	A	Hãng sản xuất :TNE Nước Sản Xuất Việt Nam	2026	11. CÔNG TY TNHH Y HIỆP LỢI
36	55	PP260030 0 952	Lưỡi cưa cắt bột	Lưỡi cưa tròn	Cái	1	2.600.000	2.600.000	MH:HB 8895-02	φ 50mm	Hộp	260001295/PC BA-HCM	A	Xuất xứ Hebu- Đức	2026	
37	53	PP260030 0 950	Sensor oxy	Cảm biến Oxy	Cái	1	7.000.000	7.000.000	MH:685 0645	chuẩn kết nối vòng mạ vàng	Hộp	230000328/PC BB-HN	B	Xuất Xứ Draeger- Đức	2026	
38	7	PP260030 0 904	Bóng đèn 24V- 150W	Bóng đèn 24v- 150W	Cái	2	996.000	1.992.000	MH:646 40	24v-150w	Hộp/ cái	0	Không phân loại	Hãng Sản Xuất: Osram	2026	
	Tổng cộng: 38 Lô/phần							287.802.672								